TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 1903/2022/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *BT, ngày 22 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 1712/2022/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Ngọc H**, sinh năm 1983;
Cư trú: 5/56 NTL, Phường X, Q. BT, TP. H.

Bị đơn: Ông **Phạm Vũ Bảo L1**, sinh năm 1971;
Cư trú: 5/56 NTL, Phường X, Q. BT, TP. H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2022.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 86/2011, quyển số 01/2011 ngày 22/9/2011 của Ủy ban nhân dân Phường X, quận BT, Thành phố H.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:
Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Ngọc H**, sinh năm 1983;

Bị đơn: Ông **Phạm Vũ Bảo L1**, sinh năm 1971;

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Phạm Vũ Bảo L1 thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Bảo L2., sinh ngày 12/02/2012. Bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Phạm Vũ Bảo L1 thống nhất thỏa thuận giao cho ông L1. là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Bảo L2 Bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Thị Ngọc H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên Phạm Bảo L2; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền

yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Đỗ Thị Ngọc H tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0013287 ngày 22/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà H. được hoàn trả 150.000 đồng.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Thảo